

Số: 59/15/QĐ-UBND

Hoài Nhơn, ngày 12 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy trình về trình tự và cơ chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng ngoài Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Hoài Nhơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy định về trình tự và cơ chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng ngoài khu công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy trình về trình tự và cơ chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng ngoài Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Hoài Nhơn.

**Điều 2.** Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Cao Thanh Thương**



**QUY TRÌNH**  
**VỀ TRÌNH TỰ VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC**  
**HÀNH CHÍNH VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NGOÀI CỤM CÔNG NGHIỆP**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HOÀI NHƠN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3915/QĐ-UBND  
ngày 14/4/2019 của UBND huyện Hoài Nhơn)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh.**

Quy định này quy định về trình tự và cơ chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng ngoài cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Hoài Nhơn thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, gồm các thủ tục về đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng và các thủ tục liên quan đến việc hình thành và triển khai dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

**2. Đối tượng áp dụng.**

a) Các phòng, ban thuộc huyện và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện Hoài Nhơn.

b) Các nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân hoạt động đầu tư theo Luật Đầu tư, thực hiện dự án đầu tư xây dựng ngoài cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là nhà đầu tư).

**Điều 2. Nguyên tắc thực hiện**

1. Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với chủ trương của Nhà nước về cải cách thủ tục hành chính.

2. Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng.

3. Việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả đối với thủ tục đầu tư xây dựng của nhà đầu tư thực hiện theo cơ chế phối hợp giữa các phòng, ban có liên quan.

4. Cơ quan chủ trì thụ lý thủ tục phải chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan khác để giải quyết trong thời hạn quy định. Nhà đầu tư không phải liên hệ với từng cơ quan để được giải quyết.

5. Các phòng, ban thuộc huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan đến dự án có trách nhiệm trả lời văn bản lấy ý kiến của cơ quan chủ trì, nếu quá thời hạn đề nghị mà không có văn bản trả lời thì được hiểu là đồng ý với nội dung đề nghị cho ý kiến và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm nếu sau này phát hiện dự án có sai phạm.

6. Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đến dự án chịu trách nhiệm xử lý các vấn đề thuộc chức năng và thẩm quyền quản lý nhà nước về chuyên môn hoặc địa bàn, tạo điều kiện kết hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng, giảm thời gian chờ đợi của nhà đầu tư.



*[Handwritten signature]*

7. Nhà đầu tư có thể thực hiện đồng thời các thủ tục trong cùng một bước.
8. Nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính chính xác của nội dung hồ sơ dự án do mình lập và nộp tại các cơ quan quản lý nhà nước.

### **Điều 3. Tính ưu tiên trong việc xử lý hồ sơ dự án đầu tư**

Hồ sơ hợp lệ của các dự án đầu tư xây dựng theo Quy định này được ưu tiên xử lý về mặt thời gian so với các nhiệm vụ thường xuyên cùng thời điểm của các phòng, ban thuộc huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị liên quan, đảm bảo theo đúng thời hạn trong Quy định này.

## **Chương II**

### **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

**Điều 4. Trình tự thực hiện các bước thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng**  
Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục hành chính theo trình tự các bước sau:

1. Bước 1: Thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư.
2. Bước 2: Thực hiện thủ tục Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng.
3. Bước 3: Thực hiện các thủ tục về đất đai (Quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; thông báo giá đất tính thu tiền sử dụng đất, đơn giá thuê đất; ký hợp đồng thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Đối với các dự án thuộc đối tượng phải đấu giá đất thì thực hiện việc đấu giá đất trước khi chấp thuận chủ trương đầu tư.
4. Bước 4: Thực hiện thủ tục cấp Giấy phép xây dựng.

Sau khi có Giấy phép xây dựng, nhà đầu tư tiến hành khởi công xây dựng và thi công theo tiến độ tại Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Các thủ tục không nêu trong Quy định này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 5. Trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư.**

1. Nhà đầu tư gửi 04 (bốn) bộ hồ sơ đăng ký đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư (thành phần hồ sơ được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện Hoài Nhơn chuyên mục Thủ tục đăng ký đầu tư ngoài cụm công nghiệp, tại địa chỉ website <http://hoainhon.binhding.gov.vn>). Thành phần hồ sơ gồm:

- a) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, quy định tại Mẫu I.1 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- b) Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

c) Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, quy định tại Mẫu I.2 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

d) Bản sao một trong các tài liệu sau (áp dụng với nhà đầu tư là tổ chức): báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; Trường hợp nếu Nhà đầu tư mới thành lập Doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh cá thể, cá nhân thì nộp tài liệu chứng minh năng lực tài chính để thực hiện dự án.

đ) Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

e) Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật Đầu tư gồm các nội dung: tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính;

g) Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.

2. Nhà đầu tư nộp hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này tại Văn phòng HĐND và UBND (Bộ phận Văn thư – Lưu trữ) 01 (một) bộ hồ sơ hoặc tại phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Hoài Nhơn 01 (một) bộ hồ sơ; công chức phụ trách Văn thư – Lưu trữ tại phòng Tài chính – Kế hoạch có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phụ trách lĩnh vực đăng ký đầu tư của Phòng Tài chính - Kế hoạch (trong ngày).

3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư, phòng Tài chính – Kế hoạch gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của cơ quan đó, gồm:

a) Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch sử dụng đất;

b) Nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (đối với dự án được giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất);

c) Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài (đối với dự án có mục tiêu thuộc ngành, nghề đầu tư có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài);

d) Ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (đối với dự án thuộc đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư);

đ) Công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư (đối với dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyên giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư).

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến bằng hình thức văn bản, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, và gửi phòng Tài chính – Kế hoạch trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư. Trong quá trình lấy ý kiến thẩm định dự án có một số trường hợp được quy định như sau:

a) Trường hợp nhà đầu tư đã liên hệ và có ý kiến bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp với nội dung văn bản lấy ý kiến, phòng Tài chính – Kế hoạch không cần phải lấy ý kiến.

b) Trường hợp sau khi nhận được ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, một số nội dung thẩm định khi chưa có ý kiến thống nhất giữa các cơ quan chuyên môn hoặc cần xác định cụ thể địa điểm triển khai dự án hoặc cần giải trình của nhà đầu tư về đề xuất dự án, phòng Tài chính – Kế hoạch tổ chức cuộc họp hoặc khảo sát thực địa và tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân huyện. Các cơ quan được mời có trách nhiệm cử đại diện tham gia cuộc họp hoặc khảo sát thực địa và ý kiến của người đại diện là ý kiến của cơ quan đó.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm cung cấp bản đồ địa chính (trích lục hoặc trích đo), thông tin về quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai; Phòng Quản lý đô thị cung cấp thông tin quy hoạch để làm cơ sở thẩm định theo quy định tại Điều này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Phòng Tài chính – Kế hoạch.

6. Sau khi nhận được ý kiến tham gia của các phòng, ban, đơn vị; trong thời gian 02 ngày làm việc phòng Tài chính – Kế hoạch sẽ tổng hợp các ý kiến và tham gia đánh giá năng lực tài chính của nhà đầu tư, tính khả thi của dự án.

7. Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, Phòng Tài chính – Kế hoạch lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân huyện. Nội dung báo cáo thẩm định gồm:

a) Thông tin về dự án gồm: thông tin về nhà đầu tư, mục tiêu, quy mô, địa điểm, tiến độ thực hiện dự án;

b) Đánh giá việc đáp ứng điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có);

c) Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch sử dụng đất; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;

d) Đánh giá về ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có);

đ) Đánh giá căn cứ pháp lý về quyền sử dụng địa điểm đầu tư của nhà đầu tư. Trường hợp có đề xuất giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì thực hiện thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

e) Đánh giá về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Luật Đầu tư.

8. Trong thời hạn 05 ngày làm việc khi nhận được hồ sơ, tờ trình và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân huyện sẽ tổ chức cuộc họp để thông qua dự án đầu tư. Trường hợp được UBND huyện thống nhất dự án đầu tư thì Phòng Tài chính – Kế hoạch có trách nhiệm tham mưu Tờ trình cho UBND huyện xin ý kiến Ban Thường vụ huyện ủy về chủ trương thực hiện dự án đầu tư; trường hợp không thống nhất sẽ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

9. Sau khi có ý kiến thống nhất chủ trương của Ban Thường vụ huyện ủy, Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư.

10. Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 32 của Luật Đầu tư. Sau khi có chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND huyện; Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm Dịch vụ hành chính công để thực hiện các thủ tục tiếp theo.

**Điều 6. Thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Hồ sơ giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân huyện theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Đơn xin giao đất, cho thuê đất, quy định tại Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT;

b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư kèm theo bản thuyết minh dự án đầu tư.

Trường hợp xin giao đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh thì không phải nộp kèm bản sao bản thuyết minh dự án đầu tư nhưng phải nộp bản sao quyết định đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền gồm các nội dung liên quan đến việc sử dụng đất hoặc quyết định phê duyệt quy hoạch vị trí đóng quân của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Trường hợp dự án sử dụng đất cho hoạt động khoáng sản thì phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c) Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất quy định tại Khoản 3 Điều 58 của Luật Đất đai và Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (sau đây gọi là Nghị định số 43/2014/NĐ-CP) đã lập khi cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc thẩm định dự án đầu tư hoặc xét duyệt dự án;

d) Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất.

Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cung cấp trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với những nơi đã có bản đồ địa chính hoặc thực hiện trích đo địa chính thửa đất theo yêu cầu của người xin giao đất, thuê đất.

2. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường lập gồm:

a) Các giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất quy định tại Khoản 3 Điều 58 của Luật Đất đai và Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP;

c) Tờ trình kèm theo dự thảo quyết định cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT.

3. Nhà đầu tư nộp hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong thời hạn 20 ngày (không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất) và 35 ngày đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thông báo kết quả cho nhà đầu tư (được quy định tại Quyết định số 3450/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND tỉnh Bình Định).

### **Điều 7. Trình tự thực hiện Cấp Giấy phép xây dựng đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Trước khi khởi công xây dựng công trình, nhà đầu tư tiến hành thủ tục xin cấp Giấy phép xây dựng tại Ủy ban nhân dân huyện theo phân cấp tại Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh và các văn bản điều chỉnh, bổ sung Quyết định nêu trên (nếu có).

2. Nhà đầu tư nộp bộ hồ sơ cấp Giấy phép xây dựng tại Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân huyện. Thành phần hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về cấp phép xây dựng.

3. Nhà đầu tư nộp bộ hồ sơ cấp Giấy phép xây dựng tại Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân huyện. Thành phần hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về cấp phép xây dựng.

4. Trách nhiệm và thời hạn giải quyết: Ủy ban nhân dân huyện giao phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép xây dựng cho nhà đầu tư trong vòng 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ.

Riêng trường hợp do cùng một cơ quan thực hiện thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở (hoặc thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công) và thủ tục cấp giấy phép xây dựng thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Nhà đầu tư nhận kết quả là Giấy phép xây dựng và Bản vẽ kèm theo giấy phép tại Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân huyện.

## **Chương III**

### **CƠ CHẾ PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

#### **Điều 8. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan**

1. Các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn huyện có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì, khi được lấy ý kiến phải trả lời đúng thời hạn quy định tại Quy định này và chịu trách nhiệm về các vấn đề thuộc chức năng và thẩm quyền trong lĩnh vực chuyên môn hoặc địa bàn do mình phụ trách.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì thụ lý hồ sơ:

a) Tiếp nhận hồ sơ của nhà đầu tư tại bộ phận một cửa;

b) Xây dựng danh mục kiểm tra hồ sơ, hướng dẫn chi tiết về bộ hồ sơ cần có, quy chuẩn các mẫu biểu cần thiết đảm bảo tính đơn giản và dễ thực hiện đối với nhà đầu tư;



c) Chủ trì thụ lý hồ sơ và chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan để lấy ý kiến bằng văn bản, thông qua cuộc họp hoặc khảo sát thực địa;

d) Đôn đốc, theo dõi tiến độ thực hiện công việc của các cơ quan;

đ) Nhận lại kết quả giải quyết từ các cơ quan hành chính có liên quan, trả kết quả cho nhà đầu tư theo giấy hẹn;

e) Khi tiếp nhận hồ sơ phải lập Phiếu nhận hồ sơ theo mẫu tại Phụ lục 2 và lập Phiếu theo dõi giải quyết hồ sơ theo mẫu tại Phụ lục 3 được quy định tại Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan, phối hợp:

a) Tiếp nhận hồ sơ và văn bản lấy ý kiến từ cơ quan chủ trì;

b) Xem xét và giải quyết trong thời hạn quy định;

c) Trả lời đề nghị cho ý kiến của cơ quan chủ trì.

4. Việc chuyển giao hồ sơ dự án, văn bản lấy ý kiến giữa các phòng, ban thuộc huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn huyện được thực hiện bằng cách chuyển trực tiếp (có sổ giao nhận), chuyển qua đường bưu điện, hệ thống văn phòng điện tử liên thông hoặc mạng điện tử.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Trách nhiệm triển khai thực hiện**

1. Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi việc triển khai thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, có trách nhiệm triển khai thực hiện và tăng cường phối hợp đảm bảo thực hiện Quy định này đồng bộ, hiệu quả; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, điều chỉnh thông qua cơ quan đầu mối Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện.

#### **Điều 10. Xử lý vi phạm**

1. Các phòng, ban, thuộc huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án đầu tư triển khai không được đặt ra các thủ tục, các khoản phí, lệ phí hoặc nếu yêu cầu đóng góp kinh phí cho đơn vị, địa phương hoặc các yêu cầu khác trái quy định của Nhà nước gây khó khăn, tổn thất cho nhà đầu tư. Nếu đơn vị nào sai phạm thì tùy mức độ vi phạm Thủ trưởng phòng, ban, đơn vị hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ trực tiếp xử lý những vấn đề có liên quan đến dự án đầu tư không thực hiện đầy đủ trách nhiệm được giao, gây ảnh hưởng bất lợi cho các hoạt động đầu tư trên địa bàn huyện, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật./

